

MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO THẾ HỆ TRẺ

ThS. NGUYỄN DIỆU NGỌC*

Abstract: Good management in the area of communication of life values education for students in universities and schools would bring actual effects that contribute in solving challengers of life value education and satisfy the need of developing global personals with Vietnamese traditional culture in the context of international integration. This article is concerned with the real situation of management in the area of communication of life values education. From that point, it brings out some resolutions and the approach to implement these resolutions in order to improve effects of the communication of life values education in current context.

Keywords: Solution, management in the area of communication of life values education, life values, young generation.

Theo các nhà xã hội học, giá trị sống (hay giá trị cuộc sống) là những điều chúng ta cho là quý giá, là quan trọng, là có ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi người. Truyền thông *giáo dục giá trị sống* (GDGTS) giúp cho mọi người có kiến thức tối thiểu và cơ bản nhất về giá trị sống của con người, quốc gia, dân tộc thông qua ba lĩnh vực chủ yếu là *giáo dục kiến thức, giáo dục thái độ và hành động của mỗi người* trong thực hiện hệ giá trị. Trong bối cảnh truyền thông trở thành “*làng toàn cầu*” và sự phát triển của môi trường truyền thông số hiện nay, báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng đang trở thành công cụ quan trọng với phương thức đặc thù trong giáo dục giá trị sống, đặc biệt là với công chúng trẻ Việt Nam.

Quản lý truyền thông GDGTS được hiểu là một quá trình có kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra nhằm tạo ra sự thống nhất giữa các cơ quan quản lý báo chí, xuất bản; các sở GD-ĐT và các cơ sở giáo dục với các khách thể quản lý, bao gồm các lực lượng tham gia GDGTS như thế hệ trẻ nói chung, học sinh, sinh viên nói riêng; giáo viên và lực lượng xã hội ngoài nhà trường, đoàn thể xã hội (trong đó có truyền thông đại chúng) để đạt tới việc thực hiện có hiệu quả giáo dục giá trị sống.

1. Thực trạng truyền thông GDGTS

1.1. Ưu điểm. Nhìn chung, báo chí đã tham gia tích cực, chủ động vào giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam nhằm bảo vệ thuần phong mĩ tục, tư tưởng tình cảm tốt đẹp và đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong gia đình. Báo chí tham gia cuộc đấu tranh chống bạo lực gia đình; giáo dục sức

khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; hướng dẫn chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái; tư vấn tình yêu - giới tính, ứng xử, giao tiếp trong gia đình; đả phá những tư tưởng, quan niệm lạc hậu trong hôn nhân gia đình; đấu tranh vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo vệ quyền trẻ em; chăm sóc, kính trọng người cao tuổi...

Tất cả những hình thức giáo dục trên báo chí như vậy không nặng nề, không giáo điều, lên lớp; mà nhẹ nhàng, thấm dần, làm thay đổi nhận thức, hành vi con người, để tiến tới một cách cư xử đầy lòng nhân ái, yêu thương; tự trọng, đó là sự phát triển và hòa nhập vào nền văn minh chung của nhân loại.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân. Tuy nhiên, bên cạnh vai trò to lớn của báo chí trong giáo dục đạo đức, lối sống cho giới trẻ, một số tờ báo, trong một số vụ việc nhất định, khi thông tin, tuyên truyền các lĩnh vực liên quan đã thông tin quá đà, sa vào các tình tiết câu khích, vô tình “thổi” lên yếu tố bạo lực, dâm ô; từ một sự kiện mang tính cá biệt, lại nhìn nhận, quy chụp trở thành một hiện tượng phổ biến trong xã hội; gây hoài nghi, học đòi;...

Bên cạnh đó, có quá nhiều bài đưa tin về lối sống hưởng thụ vật chất của một số kẻ có tiền như các đại gia (lâu đài, xe hơi khủng, máy bay riêng, tiệc tùng xa hoa, đốt tiền cho con được tiếng du học ở những đại học đắt tiền...); hoặc vài diễn viên sao (trang phục, trang sức, shopping, du lịch nước ngoài...); thậm chí không làm mà được hưởng như mấy cô gái bao của các đại gia... Những bài mang danh nghĩa phê bình nhưng thực chất lại có tác dụng khen ngợi, bộc lộ sự

* Báo Giáo dục và Thời đại

thèm muốn hay ghen tị. Những điều đó tác động rất tiêu cực đến độc giả, nhất là thế hệ trẻ.

Hiện một số tòa soạn đang buông lỏng phần quản lí nội dung báo chí, cố tình khai thác, công bố tin tức theo kiểu chụp giật, đua tranh đưa tin và bình luận về sự kiện - hiện tượng bất thường. Việc một tờ báo lúng lúng khai thác thông tin đời tư nạn nhân của vụ án rồi đưa lên mặt báo một cách chi tiết nếu không nói là xúc phạm người trong cuộc thì cũng hết sức phản cảm, rất cần phê phán.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng này. Đó là vì mục đích kinh doanh, thu hút nhiều lượt đọc để tăng quảng cáo, sử dụng các chiêu trò để tăng lượng phát hành bất kể quy định, đưa tin gây sốc. Trong khi đó, báo chí Việt Nam có truyền thống là báo chí cách mạng, báo chí chính trị. Thực tế này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh về quản lí báo chí về nội dung, có sự kiểm soát chặt chẽ từ cơ quan chủ quản trước khi xuất bản một nội dung truyền thông.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông GDGTS

Để những nội dung GDGTS cho giới trẻ được tuyên truyền một cách có hiệu quả, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

2.1. Tổ chức quán triệt nhận thức về GDGTS, vai trò của truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ:

- Đưa nội dung tăng cường nhận thức cho lãnh đạo, cán bộ, giáo viên về GDGTS và vai trò của công tác truyền thông GDGTS trong công văn hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học hàng năm tới các cơ sở giáo dục, các nhà trường;

- Tổ chức các hội thảo “nội bộ” về GDGTS và truyền thông GDGTS cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên. Liên tục cung cấp thông tin mới về kiến thức, kĩ năng, hình thức GDGTS cho các phóng viên, biên tập viên; coi GDGTS là một chủ đề trọng tâm, một nhiệm vụ quan trọng của báo;

- Kết hợp chặt chẽ với lãnh đạo các Sở, trường trung học phổ thông, đại học, cao đẳng thiết lập mối quan hệ và tuyên truyền, vận động để các cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên... hiểu rõ hơn về truyền thông GDGTS.

2.2. Lập kế hoạch, xây dựng các chương trình, chuyên mục truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ:

- Lập kế hoạch hoạt động theo tháng, quý, năm; Lựa chọn các vấn đề cần ưu tiên trong truyền thông GDGTS; Xây dựng các chương trình, chuyên mục về GDGTS;

- Xây dựng kế hoạch kết hợp giữa các cơ quan truyền thông và cơ sở giáo dục thực hiện các chương

trình tổng hợp về GDGTS nhằm tạo hiệu ứng rộng rãi;

- Xây dựng kế hoạch phát hành báo, khắc phục tình trạng “vùng trắng” về truyền thông GDGTS ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, tiến tới “phủ sóng” trên toàn quốc;

- Nội dung hoạt động của kế hoạch cần phong phú và đa dạng, có khả năng mang lại hiệu quả truyền thông cao;

Lưu ý: tính vùng miền, tính thời điểm để tránh tình trạng phân bố thông tin co cụm, không đồng đều, hoặc ngược lại, thông tin dàn trải không có định hướng; kế hoạch truyền thông GDGTS phải bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng GDGTS trong các nhà trường cho học sinh, sinh viên trên cả nước.

2.3. Chỉ đạo triển khai truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ:

- Tổ chức các Hội thảo về GDGTS. Thông qua công tác tuyên truyền của báo, các nhà quản lí, chuyên gia đầu ngành và toàn xã hội sẽ cập nhật được những thông tin quan trọng về GDGTS như thực trạng, xu hướng phát triển, chất lượng giáo dục, giải pháp, mô hình hay cần nhân rộng...

- Tăng cường sự phối hợp, thông tin giữa các cơ quan truyền thông và các cơ sở giáo dục;

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo các cơ quan truyền thông: Làm tốt khâu quản lí cán bộ, phóng viên trong tòa soạn để thu hút nhân tâm, thu phục nhân tài, tìm ra những người có khả năng cho truyền thông GDGTS; thu hút những cộng tác viên có năng lực ở địa phương, tạo thành một mạng lưới cộng tác viên nòng cốt; động viên, khích lệ phóng viên, biên tập viên cũng như những người tham gia truyền thông GDGTS; khi cần có thể khen thưởng bằng vật chất.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông GDGTS: Thay đổi hình thức thể hiện bao gồm cả việc khai thác, sử dụng âm thanh, tiếng động hiện trường trong clip trên báo điện tử, sử dụng thẻ loại, cách thức chuyển tải thông tin và việc trình bày trên báo in. Tăng tính phản biện xã hội của nội dung truyền thông GDGTS; đấu tranh với các quan điểm lệch lạc, hiện tượng không tốt trong các nhà trường, gia đình, xã hội.

2.4. Giám sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá: Kế hoạch kiểm tra, đánh giá được cụ thể hóa về mục tiêu, nội dung, biện pháp, thời gian, không gian... Ngoài kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đánh giá định

kì, cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá đột xuất để thu hoạch được những thông tin sát thực.

- Xây dựng và cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá chất lượng nội dung truyền thông GDGTS: Tin, bài xuất bản kịp thời, thông tin độc quyền, số lượng phát hành báo nhờ nội dung truyền thông GDGTS, phát hiện cái mới, mang hơi thở cuộc sống, có tầm ảnh hưởng đến cộng đồng...

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì đối với phóng viên, biên tập viên: Thực hiện chính sách tăng cường phân cấp quản lí, giao các trưởng ban, bộ phận phụ trách chuyên mục kiểm tra, đánh giá phóng viên, biên tập viên thông qua các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo định kì tuần, tháng, từ đó tổng hợp, phân tích kết quả đánh giá và đề xuất với Ban biên tập các phương án điều chỉnh kịp thời.

- Tổ chức cho phóng viên, biên tập viên tự đánh giá, bình chọn nội dung truyền thông GDGTS hay, hiệu quả, có tác động tích cực để có chế độ khen thưởng:

- Xử lí kết quả đánh giá: Kết quả đánh giá được lưu trữ trong hồ sơ quản lí cán bộ, phóng viên, biên tập viên của Báo và làm cơ sở cho việc ra quyết định bổ nhiệm, sa thải.

- Đánh giá ngoài việc truyền thông GDGTS: Công tác truyền thông GDGTS còn cần được đánh giá từ bên ngoài như cơ quan chủ quản, từ các đối tác (các sở giáo dục, trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông) và từ bạn đọc (cán bộ quản lí giáo dục các cấp, giáo viên, học sinh, sinh viên, phụ huynh học sinh) thông qua hệ thống phiếu hỏi, phiếu đánh giá (thường xuyên hoặc đột xuất).

2.5. Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ:

- Nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lí: Có chính sách đào tạo và đào tạo lại có chọn lọc những người lãnh đạo, quản lí báo chí để đáp ứng yêu cầu mới của báo chí là thực hiện chức năng phản biện xã hội, định hướng xây dựng giá trị cho lớp trẻ. Đây là yêu cầu đòi hỏi của sự phát triển chung của xã hội làm cho báo chí thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, phản biện của mình.

- Nâng cao năng lực đội ngũ phóng viên, biên tập viên: Khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, cũng như mở rộng tầm hiểu biết của họ qua các khóa học ngắn hạn và các khóa học dài hạn; đồng thời khuyến khích người làm báo tự bồi dưỡng, tự học, tự đào tạo để không ngừng hoàn thiện chuyên môn của mình.

- Mở rộng đội ngũ cộng tác viên: Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lí... cần được quan tâm thường xuyên, có kế hoạch hoạt động trước mắt cũng như lâu dài. Đảm bảo cho cộng tác viên có điều kiện định hướng và cập nhật thông tin, tư liệu. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân có những phát hiện, tin, bài hay, có giá trị trong việc tuyên truyền GDGTS cho thế hệ trẻ.

2.6. Hoàn thiện chế độ chính sách, cung ứng điều kiện tài lực đảm bảo truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ:

- Đẩy mạnh nghiên cứu tổng kết thực tiễn, xây dựng và hoàn thiện các cơ sở khoa học cho truyền thông GDGTS: nhằm chỉ ra những kết quả đạt được và vấn đề còn tồn tại, hạn chế và những vấn đề mới của truyền thông GDGTS, từ đó hình thành các luận cứ khoa học và nâng cao chất lượng truyền thông trong lĩnh vực này.

- Hoàn thiện chính sách quản lí: Tăng cường sự phân cấp trong quản lí và tổ chức các hoạt động truyền thông GDGTS, đáp ứng nhu cầu thông tin của độc giả nói chung, thế hệ trẻ nói riêng. Cùng đó, xây dựng chính sách quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên tham gia các hoạt động truyền thông GDGTS.

Khuyến khích phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên bằng cơ chế nhuận bút: Xem xét, điều chỉnh và quyết định chế độ thích hợp nhất cũng như cung cấp các cơ sở vật chất cần thiết cho công tác này.

- Tăng cường huy động nguồn lực xã hội: Vận động các trung tâm tư vấn tâm lí học đường, các tổ chức hoạt động giáo dục, cơ quan, doanh nghiệp... ủng hộ kinh phí, phối/kết hợp để thực hiện các chuyên đề GDGTS. Bên cạnh đó cần huy động sự đóng góp tự nguyện của người dân, của các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mỗi tổ chức, mỗi cá nhân, mỗi gia đình và mọi người dân trong đó có học sinh, sinh viên tích cực tham gia vào các quá trình truyền thông GDGTS cho thế hệ trẻ.

* * *

Các biện pháp trên đều thể hiện *các chức năng cơ bản của quản lí - quản lí giáo dục*, đặc biệt là thể hiện *vai trò của thông tin trong quản lí*; mặt khác cũng thể hiện mối quan hệ gắn bó chặt chẽ qua lại giữa cơ quan truyền thông và các tổ chức giáo dục. Mỗi biện pháp đều có những thế mạnh ở một phương diện nào đó nhằm không ngừng hoàn thiện nâng

(Xem tiếp trang 9)

làm 2 bài tốt nghiệp ngay từ đầu năm học (số liệu khảo sát cho thấy 95,7% SV muốn triển khai ngay từ đầu năm học thứ tư).

Đối với bài Khóa luận: Thời gian triển khai thực hiện các bước làm khóa luận cần tiến hành ngay từ đầu năm học với các nội dung như: hướng dẫn SV lựa chọn đăng ký đề tài, phân công GV hướng dẫn... Cần có thời gian cho SV chuẩn bị tư liệu, ý tưởng cũng như sự trao đổi, hướng dẫn với GV thì mới có hiệu quả; nên dành cho SV quỹ thời gian khoảng 6 tháng để SV thực hiện và hoàn thành khóa luận và tránh để SV sau khi đi thực tập sư phạm về GV mới bắt tay vào việc hướng dẫn cho các em, hậu quả là SV sẽ không kịp thời gian để nghiên cứu và viết bài, dẫn tới việc SV viết ẩu cả về nội dung lẫn hình thức trình bày, chất lượng bài kém.

Để có thể thu được kết quả về việc viết khóa luận của SV, cần triển khai cụ thể như sau: **Tháng 9:** Phân công GV hướng dẫn, SV cùng với GV hướng dẫn trao đổi tìm hướng đề tài, xây dựng đề cương, chuẩn bị tìm kiếm tài liệu...; **Tháng 10:** Duyệt và thông qua đề cương (đề cương đã có sự hướng dẫn, góp ý của GV); **Tháng 11:** Hội đồng xét duyệt đề cương cho phép SV chỉnh sửa, thay đổi đề tài... **Tháng 12:** SV bắt đầu triển khai viết khóa luận.

* * *

Kiểm tra, đánh giá là một phép đo về chất lượng của việc dạy và học ở các trường đại học. Chất lượng ĐT quyết định thương hiệu của trường đại học đối với xã hội. Từ đặc điểm của chuyên ngành ĐT SPMT và đặc điểm các bài thi tốt nghiệp của chuyên ngành này, cũng như cách thức tổ chức thực hiện sao cho hiệu quả các bài tốt nghiệp của SV, cho thấy tầm quan trọng của công tác đánh giá các bài thi tốt nghiệp chuyên ngành SPMT trong việc nâng cao chất lượng ĐT của chuyên ngành này, qua đó góp phần xây dựng và khẳng định thương hiệu của cơ sở ĐT đối với xã hội. Chất lượng đó phụ thuộc chủ yếu vào trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ sư phạm cũng như phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ GV cũng như tinh tích cực của người học như hiện nay. □

(1) Nguyễn Thu Tuấn. “Thực trạng và biện pháp tổ chức đánh giá bài thi tốt nghiệp của sinh viên Mĩ thuật Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”. Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường (mã số: SPHN-13-340), Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2015.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Vũ Bích Hiền - Phạm Ngọc Long. “Nghiên cứu về đánh giá thực hành trong đánh giá kết quả học

tập của người học”. Tạp chí *Quản lí giáo dục*, số 60, tháng 5/2014.

2. Lại Phương Liên. “Đổi mới kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học trong dạy học ở bậc đại học”. Tạp chí *Giáo dục*, số 312, tháng 6/2013.

3. Phạm Thị Phương Nguyễn. “Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học theo định hướng chuẩn đầu ra”. Tạp chí *Giáo dục*, số 338, tháng 7/2014.

4. Nguyễn Thành Nhân. “Đánh giá kết quả học tập môn học của sinh viên theo hướng phát triển năng lực”. Tạp chí *Quản lí giáo dục*, số 65, tháng 10/2014.

5. Nguyễn Nam Phương. “Một số xu hướng mới của đánh giá hiện đại và sự vận dụng trong thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam hiện nay”. Tạp chí *Giáo dục*, số 339, tháng 8/2014.

6. Nguyễn Chí Cường, “Đổi mới nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên kĩ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội”. Tạp chí *Giáo dục và Xã hội*, số 34+35, tháng 1+2 năm 2014.

Một số giải pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 5)

cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Muốn phát huy được sức mạnh của các biện pháp thì không thể thực hiện đơn lẻ từng biện pháp mà phải thực hiện đồng bộ các biện pháp để tạo ra sự liên kết, hỗ trợ giữa các biện pháp. □

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo - Vũ Quốc Chung (đồng chủ biên). **Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lí giáo dục trong thời kì đổi mới**. NXB Văn hóa - Thông tin, H. 2013.

2. Phạm Minh Hạc. **Giá trị học - Cơ sở lí luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời nay**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

3. Phạm Minh Hạc. “Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường”. Tạp chí *Đại học Sài Gòn*, quyển số 17 - tháng 11/2013.

4. Vũ Đình Hòe chủ biên. **Truyền thông đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lí** NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2000.

5. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Nguyễn Thị Kim Liên. **Giáo dục giá trị sống và phát triển kĩ năng sống**. NXB Hà Nội, 2012.

6. Trần Ngọc Tăng. **Vai trò truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mĩ ở nước ta hiện nay**. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2001.